

Số: 305/BC-UBND

Phong Hiền, ngày 20 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 xã Phong Hiền

PHẦN THỨ NHẤT

Ước tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Mặc dầu đứng trước những khó khăn thách thức, nhất là ảnh hưởng đại dịch Covid-19 và đợt mưa mưa rét đầu tháng 4/2022 đã làm tác động lớn đến đời sống và vật chất tinh thần của nhân dân, nhưng được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện và sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã, nên tình hình Kinh tế - Xã hội tiếp tục được giữ vững và có chiều hướng phát triển tích cực.

A. Ước tình hình thực hiện kinh tế - xã hội năm 2022

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Nghị quyết HĐND xã đề ra 11 chỉ tiêu, đến thời điểm hiện tại cơ bản có 10/11 chỉ tiêu hoàn thành. Có 01 chỉ tiêu chưa đạt, đó là: Tiền thu bán đấu giá quyền sử dụng đất (có phụ lục đính kèm).

B. Dự ước kết quả đạt được trên các lĩnh vực

I. Trên lĩnh vực kinh tế

1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng năm 2022 là 988,84 ha, giảm 58,7 ha so với năm trước (giảm chủ yếu là diện tích trồng cây sen, sắn); đạt 97,9% KH. Trong đó:

- **Cây lúa:** Diện tích gieo cấy 623,84 ha, tăng so với năm trước 3,4 ha (DT lúa tăng do chuyển sen sang trồng lúa), đạt 101,4% so với KH. Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 99,46%, tăng so với năm trước 14,46%, đạt 99,46% KH. Năng suất bình quân 42,6 tạ/ha, giảm so với năm trước 16,9 tạ/ha, đạt 76% so với KH. Tổng sản lượng lương thực có hạt 2662,8 tấn, giảm so với năm trước 1299,2 tấn, đạt 77,3 % kế hoạch.

* Về sản xuất lúa giống ở HTX Hiền Lương với diện tích 41 ha, giảm 09 ha so với năm trước, đạt 82% KH, ngoài việc chủ động cung ứng giống lúa cho xã viên trong đơn vị. HTX đã thu mua bao tiêu sản phẩm cho các hộ sản xuất với số lượng 52,2 tấn giống lúa các loại, giá 10.000 đ/kg (lúa khô) . Hiện tại kho HTX đang dự trữ 24,2 tấn giống lúa các loại chuẩn bị cho vụ sản xuất đông xuân 2022-2023.

So sánh với sản xuất lúa thường thì sản xuất lúa giống lợi nhuận mang lại 500.000 đồng/sào. Tạo cho địa phương có lượng giống chủ động và giá thành bán ra rẻ hơn so với các công ty giống.

* Về sản xuất lúa Hữu cơ ở đơn vị An Lỗ với diện tích 24 ha, giảm so với năm trước 8 ha, đạt 120% KH. Trong đó: HTX đã thu mua được 38 tấn lúa tươi cho xã viên với giá 8.000 đồng/kg. Sản phẩm Lúa gạo hữu cơ đã được cấp giấy chứng nhận. Lợi ích mang lại của việc sản xuất lúa hữu cơ: Cải tạo được độ phì nhiêu trong đất, giảm được sâu bệnh, chống đổ ngã, ít độc hại và sử dụng gạo không bị nhiễm độc bảo vệ sức khỏe cho con người.

- **Cây lạc:** Đã trồng được 66 ha, tăng so với năm trước 04 ha, đạt 110% so với KH, năng suất bình quân 11,45 tạ/ha, giảm 11,55 tạ so với cùng kỳ năm trước, đạt 54,52% KH. (Do mưa lụt đầu tháng 4/2022 nên NS bị giảm).

- **Cây sắn:** Đã trồng được 166,9 ha, giảm so với năm trước 46,2 ha, đạt 83,45% so với KH. (Do mưa lụt đầu tháng 4/2022 làm bị chết 34,5 ha). Tuy vậy, một số diện tích bị bệnh Khảm lá sắn nên năng suất bình quân đạt 162,6 tạ/ha.

- **Cây Ném:** Đã trồng được 25,2 ha, tăng so với năm trước 12,8 ha, đạt 100,8% so với KH; Năng suất đạt 39 tạ/ha.

- **Cây mía đường:** Đã trồng được 15 ha, giảm 02 ha so với năm trước, đạt 75% KH; Năng suất đạt 200 tạ/ha.

- **Cây Ngô:** 3,3 ha,

- **Cây Mè, đậu các loại:** 2,6 ha.

- **Cây sen:** Đã trồng 35 ha, giảm 30 ha so với năm trước, đạt 53,84% KH. (Bị ngập úng chết hoàn toàn diện tích đã trồng, do mưa lụt đầu tháng 4/2022), bị thiệt hại rất lớn.

- **Cây Dâu tằm:** 11 ha; Trong đó trồng mới 1 ha tại Sơn Tùng (Hiện Lương 8 ha; Sơn Tùng 03 ha).

- **Cây dược liệu:** Đã trồng thêm được 10 ha, đưa diện tích tăng lên 40 ha; đạt 100% KH.

b) Chăn nuôi:

- **Đàn Trâu:** Có 197 con, giảm 34 con so với năm trước; đạt 78,8% KH.

- **Đàn Bò:** Có 265 con; giảm 10 con so với năm trước; đạt 75,7% KH.

- **Đàn Lợn của bà con ở địa phương:** 348 con; giảm 345 con so với cùng kỳ năm trước; đạt 17,4% KH.

- **Đàn gia cầm:** 46.664 con; tăng 8.336 con so với cùng kỳ năm trước; đạt 91,66% KH.

c) Nuôi trồng thủy sản: Nuôi cá hồ được tiếp tục duy trì với diện tích hơn 8,74 ha/99 hộ. Một số hộ nuôi cá giống để bán, số diện tích còn lại chủ yếu nuôi phục vụ gia đình.

d) Về lâm nghiệp: Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn xã có 1.559,58 ha. Trong đó, rừng sản xuất 1.508,8 ha; rừng phòng hộ 50,78 ha. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng vào mùa khô luôn được chú trọng hàng đầu đã tổ chức hội nghị tổng kết, triển khai phương án PCCCR năm 2022; Hiện còn 67 ha rừng còn lại ở khu vực Bắc Thạnh trồng từ năm 2006 chưa thanh lý. Do hồ sơ chưa đầy đủ nên đến nay vẫn chưa thanh lý được. Dự án JIFPRO đã triển khai trồng được 07 ha (Nhóm hộ An Lỗ) tại xứ Bàu mè.

đ. Công tác quản lý hợp tác xã: Hoạt động của các HTX trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp cơ bản ổn định, có doanh thu và có lãi, đảm

nhận một số khâu trung gian dịch vụ chủ yếu cho thành viên như: khâu thủy lợi, làm đất, giống, thu hoạch, bảo vệ thực vật (dự báo tình hình sâu bệnh)....

- Đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) xã với 3 sản phẩm có lợi thế ở địa phương gồm: Gạo hữu cơ Phong Điền, Ném và Lúa giống ở HTX Hiền Lương.

2. Tiêu thủ công nghiệp: Các ngành nghề tiêu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển với một số ngành chủ yếu như mộc, nề, cơ khí, cưa xẻ gỗ, sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, may mặc...với số lượng 54 cơ sở, giải quyết việc làm thường xuyên và ổn định cho 174 lao động.

3. Thương mại, dịch vụ: Các hoạt động thương mại, dịch vụ đều tăng và phát triển với tổng số 989 cơ sở, giải quyết việc làm thường xuyên và ổn định cho 1162 lao động, trong đó trung tâm chợ An Lỗ tiếp tục phát huy hiệu quả, với 569 cơ sở cố định/678 lao động, ngoài ra có 279 lao động buôn bán nhỏ, góp phần tạo công ăn việc làm tăng thêm nguồn thu nhập cho nhân dân.

4. Tài chính tín dụng

- Tài chính - ngân sách

+ Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 ước thực hiện là 48,2 tỷ đồng, đạt 87,66% so với dự toán huyện giao và HĐND xã giao. Trong đó: Ngân sách tỉnh 317 triệu đồng, ngân sách huyện 422 triệu đồng, ngân sách tại địa bàn 47,4 tỷ đồng, đạt 216% so với dự toán huyện giao, khoản thu 100% tại xã 614 triệu đồng, đạt 147,24% so với dự toán huyện giao. Thu tiền sử dụng đất 1,05 tỷ đồng, trong đó phân thu xã hưởng 317 triệu đồng, đạt 2,34% so với dự toán.

+ Tổng chi ngân sách thực hiện là 47,4 tỷ đồng, bằng 216% so với dự toán. Trong đó: Chi đầu tư xây dựng: 37,5 tỷ, Chi thường xuyên thực hiện là 9,8 tỷ đồng, bằng 118% so với dự toán.

- **Tín dụng:** Từ đầu năm đến nay nhân dân vay để sản xuất, kinh doanh là 7,7 tỷ đồng/1025 hộ, trong đó vay ở ngân hàng chính sách xã hội 4,7 tỷ đồng/61 thành viên, đưa tổng dư nợ trên địa bàn xã 48,7 tỷ đồng/1627 lượt vay, trong đó dư nợ ở ngân hàng CSXH 28,4 tỷ đồng/703 thành viên, nhìn chung đa số các hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Đầu tư xây dựng

a. Công trình chuyển tiếp:

Đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền đi thôn La Vần xã Phong Hiền.

b. Công trình đang thực hiện và đã hoàn thành:

Đường liên thôn Triều Dương vào điểm chặn nuôi tập trung kết hợp trồng trọt nổi tình lộ 8C, Hạ tầng khu dân cư Trông Cầu (giai đoạn 2), Nhà vệ sinh chợ An Lỗ, Bãi trung chuyển rác thải sinh hoạt khu dân cư An Lỗ, Nâng cấp sửa chữa trường mầm Non Phong Hiền II, Cải tạo sửa chữa Trường MN Phong Hiền II, Nhà vệ sinh trường MN Phong Hiền I, Nâng cấp, sửa chữa trường MN Phong Hiền I, Nhà vệ sinh học sinh trường tiểu học Tây Bắc Hiền, Chính trang sân vườn trường tiểu học Tây Bắc Hiền, trường tiểu học Đông Hiền, Sân tường rào nhà sinh hoạt cộng đồng thôn An Lỗ, Đường bê tông xóm Ông Đính thôn An Lỗ, xã Phong Hiền, Cải tạo, nâng cấp mặt đường từ trụ sở Ủy ban đến cổng làng Gia Viên, Gia cố và chỉnh trang đoạn khu dân cư sát bờ sông Bò, Hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh tuyến đường liên thôn Gia Viên đi Sơn Tùng, Chính trang tuyến đường thôn Gia

Viên đến thôn Sơn Tùng. Đường vào khu di tích Cồn Bê, Khu dân cư kết hợp dịch vụ thương mại xã Phong Hiền (giai đoạn 2 mở rộng), Đường phục vụ sản xuất Bàu Niên (tuyến 2), Trạm bơm chế Sơn Tùng, Các tuyến đường trục thôn, Nâng cấp xây dựng các công thoát nước các tuyến đường trục thôn, Đường quy hoạch khu vực Triều Dương vào vùng chăn nuôi tập trung kết hợp với trồng trọt theo hướng an toàn sinh học, Hệ thống điện cung cấp cho vùng quy hoạch phát triển trang trại Nam Lợi, Trụ sở công an xã Phong Hiền, Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu chăn nuôi lợn tập trung kết hợp với trồng trọt theo hướng an toàn sinh học tại xã giai đoạn 2021-2025, Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân xã Phong Hiền...

Tổng giá trị xây dựng cơ bản năm 2022 là 135.128.000.000 đồng, Bao gồm: Ngân sách tỉnh: 44.840.000.000 đồng, ngân sách huyện 55.034.000.000 đồng, ngân sách xã từ nguồn sử dụng đất 34.460.000.000 đồng. Nguồn huy động khác: 330.000.000 đồng. Nhân dân đóng góp: 464.000.000 đồng.

6. Chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao và tiến tới xây dựng xã trở thành phường

Tổ chức rà soát các tiêu chí NTM nâng cao theo Quyết định 318/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định cụ thể một số tiêu chí, nâng cao giai đoạn 2021-2025, xã đạt 14/19 tiêu chí (trong đó đạt 66/75 tiêu chí thành phần). Nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt được, trong năm 2022 đã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường học, nâng cấp các tuyến giao thông nông thôn, đồng thời rà soát hiện trạng để xây dựng xã trở thành phường trước năm 2024 (qua rà soát các tiêu chuẩn thành phường, xã đạt: 3/4 tiêu chuẩn bao gồm: Tiêu chuẩn 1 – Về quy mô dân số, Tiêu chuẩn 2 – Về diện tích tự nhiên, Tiêu chuẩn 3 – Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Còn Tiêu chuẩn 4 – Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt 9/12 tiêu chuẩn thành phần).

7. Quản lý tài nguyên và môi trường

7.1 Công tác cấp giấy CNQSDĐ

Về cấp mới: Đã cấp được 9660/9974 thửa với diện tích 1234,12/1393 ha đạt 96,85% về số thửa và 88,57% về diện tích.

Về cấp đổi: Đã cấp 5910/6986 thửa với 323,94/356,77ha đạt tỷ lệ 84,6% về số thửa và 90,8% về diện tích.

7.2 Công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch

- Đối với công tác lập quy hoạch phân khu khu vực Phong Hiền. Đến nay, đã hoàn thiện đồ án trình lấy ý kiến các sở ngành trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Đối với đồ án Quy hoạch phân khu khu vực Hưng Long – Thượng Hòa. Hiện đã tổ chức báo cáo UBND huyện lần 2. Hiện nay, đang hoàn thiện đồ án.

- Đối với quy hoạch chi tiết điểm chăn nuôi lợn tập trung kết hợp trồng trọt theo hướng an toàn sinh học: UBND xã đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện phương án quy hoạch chi tiết. Hiện nay, đã trình Phòng nông nghiệp thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt.

- Quy hoạch nghĩa trang nghĩa địa tại Triều Dương: Diện tích lập quy hoạch 26,7 ha. Hiện nay, UBND huyện đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, phê duyệt dự toán. Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện phương án quy hoạch chi tiết.

- **Về quy hoạch hạ tầng khu dân cư:** Quy hoạch khu dân cư xứ Còn Khoai – An Lỗ (giai đoạn 2), với quy mô 2,4 ha, 74 lô. Hiện nay, UBND xã đã đề xuất UBND huyện tiến hành phê duyệt giá khởi điểm 50 lô, còn lại 24 lô trong khu vực đang vướng giải phóng mặt bằng mộ đất của phái Nguyễn Công thôn An Lỗ sẽ tiến hành phê duyệt giá khởi điểm và tổ chức đấu giá sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; Quy hoạch khu dân cư kết hợp dịch vụ thương mại xã Phong Hiền 1,8 ha với 54 lô, hiện nay, đã trình phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; Quy hoạch các điểm dân cư xã Phong Hiền, ban đầu UBND xã rà soát, dự kiến lập quy hoạch 12 điểm dân cư ở các thôn trên địa bàn xã, số lô dự kiến 194 lô, tuy nhiên, hiện nay đang rà soát để lựa chọn các vị trí phù hợp để tổ chức thực hiện.

- **Về quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị:** Hiện nay, UBND xã đang Phối hợp với Ban QLDA&ĐTXD khu vực thực hiện công tác GPMB dự án Chính trang đường trục xã từ cầu Kẽm – Hiền Lương – Sơn Tùng – Cao Ban với quy mô mở rộng 9 m đảm bảo tiêu chuẩn đường đô thị, Đường từ thôn Gia Viên đi thôn Sơn Tùng; Dự án Gia cố và chỉnh trang đoạn khu dân cư sát bờ sông Bò, xã Phong Hiền; Công trình Chính trang khu trung tâm An Lỗ, thuộc địa bàn xã Phong Hiền.

7.3. Công tác GPMB

- Đã phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác GPMB đường vào nhà máy chế biến cát, bột thạch anh ít sắt chất lượng cao huyện Phong Điền; dự án Đường Cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc; Khu tái định cư phục vụ dự án Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc; Chính trang khu trung tâm An Lỗ, các dự án phát triển khu dân cư như khu dân cư xứ Còn Khoai – An Lỗ, khu dân cư dịch vụ thương mại xã Phong Hiền, khu dân cư xứ Ma Đa – Phong An, công trình đường từ đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc đi La Vân.

7.4. Công tác khác

- Đã phối hợp với Đoàn thanh tra của huyện thanh tra Việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hiền.

- UBND xã đã thực hiện kiểm tra các trường hợp cho thuê đất, giao đất trang trại không triển khai phương án, không đưa đất vào sử dụng và có đã báo cáo UBND huyện kiến nghị đề xuất thu hồi đất (đã đề xuất thu hồi 01 trường hợp do không đưa đất vào sử dụng theo quy định, tuy nhiên UBND huyện chưa có Quyết định thu hồi đất).

- Tiến hành lập biên bản vi phạm hành và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp chuyển mục đích trái phép và hủy hoại đất tại thôn Bắc Triều Vịnh.

- Tổ chức giải quyết 04 đơn kiến nghị do UBND huyện chuyển về và 16 đơn kiến nghị, tranh chấp liên quan đến đất đai của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã; đã giải quyết 03 ý kiến phản ánh từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh.

7.5. Công tác về môi trường

Triển khai kế hoạch phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện khá tốt ngày Chủ nhật xanh do Tỉnh, huyện phát động, tiếp tục phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ và Hội nông dân vận động hội viên làm

tốt việc phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình và rác thải thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng, hạn chế sử dụng túi nhựa sử dụng một lần, nhằm bảo vệ môi trường bền vững.

II. Văn hoá xã hội

1. Về giáo dục

a. Về số lượng

- Năm học 2021-2022, tổng số học sinh toàn cấp có 2233em; (trong đó THPT Nguyễn Đình Chiểu 262 em, Phong Điền 34em, THCS Phong Hiền 536 em, Nguyễn Duy 31 em, tiểu học Tây Bắc Hiền 458em, Th Đông Hiền 191, MN Phong Hiền I 337 cháu, MN Phong Hiền II 223 cháu, MN Scavi 161 cháu).

- Tổng số trẻ trên địa bàn 667 cháu, số trẻ huy động ra lớp từ 0-5 tuổi trên địa bàn xã 493/667, đạt 72,82%, trong đó nhà trẻ 37,27%; mẫu giáo 97,7% trẻ 5 tuổi 145/145, đạt 100%; huy động học sinh tiểu học đạt 100%; tỉ lệ huy động THCS 98,7%, duy trì đạt 98,6%.

b. Về Chất lượng đại trà

+ Bậc Tiểu học:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt trên 99.3%.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, đạt 100%.
- Học sinh được khen thưởng cuối năm học đạt trên 64,25%.

+ Bậc THCS:

Kết quả chất lượng học lực cuối năm như sau:

* Về hạnh kiểm: Tốt 493/536, đạt 92%; khá 43/536, tỉ lệ 8%; trung bình 0%.

* Về học lực: Học sinh giỏi 140/536, tỉ lệ 26,1%, tăng 1,3% so với năm học 2020-2021 là 24,8%, học sinh khá 226/536, tỉ lệ 42,2%, giảm 7,8%; học sinh trung bình đạt 166/536, tỉ lệ 31% học sinh yếu 4/536, chiếm 0,7%; Tốt nghiệp THCS: 100%; phổ cập THCS: 98,7%.

Về chất lượng mũi nhọn và phong trào:

Kết quả thi học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh, cấp huyện của bậc tiểu học và THCS gồm có 141 giải (trong đó cấp huyện 132 giải, cấp tỉnh có 09 giải), tăng 18 giải so với năm học trước.

c. Kết quả công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ

- Tiếp tục duy trì tốt phổ cập cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3 và phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 321/383, đạt tỉ lệ 83,81%.

d. Công tác khuyến học, khuyến tài

Công tác khuyến học được quan tâm, năm học 2021- 2022 HKH xã trích 8,4 triệu đồng để trao thưởng 60 xuất (trong đó 40 xuất học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp huyện và 20 xuất học sinh nghèo vượt khó). Tổ chức biểu dương 79 em học sinh trúng tuyển vào đại học các năm 2020-2021 trên 19 triệu đồng.

- Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư đảm bảo cho công tác dạy và học, có 4/6 trường đạt chuẩn Quốc gia (đang hướng dẫn 2 trường còn lại lập thủ tục đề nghị công nhận Trường Mầm non 2 và Trường Mầm non Scavi); 5/6 trường được UBND tỉnh công nhận tập thể xuất sắc.

2. Y tế

Các chương trình mục tiêu Quốc gia thực hiện có chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, tỷ lệ trẻ em tiêm chủng đầy đủ 7 loại vắc xin 64 trẻ, đạt 60%; trẻ uống Vitamin A đợt 1/2022 là 275 cháu, đạt 100%. Chương trình phòng chống lao, tâm thần, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS... và các loại dịch bệnh.

Chất lượng truyền thông dân số và dịch vụ KHHGD đã có nhiều chuyển biến tốt, số người chấp nhận các biện pháp tránh thai hiện đại ngày càng tăng, (Tổng số các biện pháp tránh thai còn tác dụng 691 trường hợp, tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai: 69,9%; thông qua các chương trình dự án đã lồng ghép tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng gia đình theo tiêu chí “ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc”; Công tác chăm sóc, giáo dục bảo vệ trẻ em được quan tâm hơn, các quyền trẻ em được bảo đảm, 100% trẻ dưới 6 tuổi được kịp thời cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi về chiều cao 11,25 % (giảm 0,59%); tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên 25,5% (tăng 6,8%).

3. Văn hoá, thông tin, thể dục thể thao

- Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá đến nay có 1965/2060 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa (95,4%), tỉ lệ gia đình đạt văn hóa 03 năm liên tục 87,9%, tặng giấy khen gia đình văn hóa tiêu biểu 03 năm liên tục 24 hộ, đạt 1,28%; có 7/7 cơ quan đạt chuẩn văn hóa giai đoạn II; 3/7 cơ quan đạt chuẩn văn hóa giai đoạn III, đạt 42,8%; 8/8 thôn công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa.

- Tổ chức tham gia Đại hội TDTT huyện Phong Điền lần thứ VII năm 2022 gồm 7/10 bộ môn thi đấu, đạt kết quả 3 huy chương vàng, 2 huy chương bạc và 3 huy chương đồng. Huy động vượt chỉ tiêu số người tham dự lễ khai mạc Đại hội TDTT huyện.

- Đài truyền thanh và trang thông tin điện tử xã thường xuyên tuyên truyền, đưa tin các hoạt động địa phương từ đầu năm đến nay biên tập trên 20 tin và bài viết về các hoạt động trên các lĩnh vực đời sống xã hội địa phương và xây dựng chương trình phát thanh hàng tuần của Đài truyền thanh xã. Tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của quê hương, đất nước.

- Đến nay đã thành lập và ra mắt được 4 câu lạc bộ văn hóa, thể thao ở các thôn (Sơn Tùng, Hiền Lương, Cao Ban – Truong Cầu – La vắn, Gia viên).

- Rà soát lắp đặt các thiết bị dụng cụ thể thao ngoài trời 3/8 thôn (An Lỗ, CB-TC-LV và Sơn Tùng).

- Tổ chức các hoạt động Tết Trung thu ở 14 địa điểm ở 08 thôn và 06 trường học.

- Các di tích lịch sử, thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm viếng, làm vệ sinh chăm sóc các công trình di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn (Trạm phẫu thuật Tiên Phương, nhà thờ cụ Trần Đình Bá, Chùa Giác Lương), lễ đón bằng xếp di tích địa điểm Côn Bê, di tích Lăng mộ và Nhà thờ cụ Trần Đình Bá.

4. Lao động, Chính sách và An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách xã hội, chăm lo chu đáo đối với các gia đình chính sách, quan tâm thăm viếng tặng quà trong các dịp lễ, tết, phúng điếu trợ cấp khi khó khăn, ngoài các phần quà của cấp trên xã đã trích ngân sách 39,2 triệu đồng để

thăm viếng, tặng quà trong dịp Tết cho toàn bộ các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh.

- Giải quyết thường xuyên các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, (Tổng số 124 hồ sơ. Trong đó: 13 hồ sơ chính sách có công, 111 hồ sơ bảo trợ xã hội);

- Thực hiện hỗ trợ xây dựng 01 nhà hộ nghèo theo Dự án khẩn trương đở tổng giá trị 55 triệu đồng cho ông Nguyễn Đình Giải thôn CB-TC-LV, hỗ trợ sửa chữa 2 nhà Hoàng Thị Huệ B-T-V, Trần Thị Hoa thôn Hưng Long-Thượng Hòa tổng kinh phí 40 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng võ mộ cho liệt sỹ Dương Thị Tho 55 triệu đồng.

- Hỗ trợ sửa chữa xây dựng mới 16 nhà theo QĐ 22/CP tổng kinh phí 340.000 triệu đồng.

- Chương trình giảm nghèo và chống tái nghèo triển khai tích cực có hiệu quả, đến nay còn 66 hộ/107 khẩu, giảm (13 hộ), chiếm tỷ lệ 2,91%; hộ cận nghèo còn 36 hộ/93 khẩu, chiếm tỷ lệ 1,59%.

- Công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đã có những chuyển biến tích cực từ đầu năm đến nay có 9 lao động đi Nhật, Đài Loan làm việc. Đa số lao động có thu nhập khá cao và ổn định, góp phần tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình.

- Công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm, phối hợp với Trung tâm dạy nghề đã mở 1 lớp trồng cây dược liệu trà dầu 40 người và tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức cho nông dân làm phân hữu cơ.

Đã phối hợp với mặt trận các đoàn thể chính trị tuyên truyền, vận động người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và người dân tham gia bảo hiểm y tế. (Đến nay có 98,7 % người tham gia bảo hiểm Y tế và 28% người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện 10,6%).

III. Quốc phòng – an ninh

1. Công tác quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực Sẵn sàng chiến đấu, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng Dân quân, cử cán bộ tham gia tập huấn đầy đủ các lớp theo kế hoạch của cấp trên, thực hiện tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự cho nam công dân 17 tuổi năm 2022, (tổng số công dân trong độ tuổi 50 công dân kết quả đăng ký đủ điều kiện 23 tạm hoãn 26, miễn 01 và phúc tra độ tuổi 18 – 27 456 công dân trong độ tuổi trong đó tạm hoãn miễn 235 đủ điều kiện nhập ngũ 230) và làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022, có 07 công dân lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Tổ chức huấn luyện quân sự giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân cụm năm 2022 gồm 4 đơn vị xã Phong Hiền, Thị Trấn Phong Điền, xã Phong Thu, xã Phong Mỹ kết quả 100% đạt yêu cầu trong đó 75,5 % khá giỏi tổ chức bắn đạn thật và đánh thuốc nổ đảm bảo an toàn.

Tổ chức điều động lực lượng luyện tập tham gia hội thao trung đội dân quân cơ động năm 2022 kết quả đạt 1 giải nhất toàn năng 2 giải nhì chạy vũ trang.

Đề nghị cấp trên cử 01 đồng chí tham gia bồi dưỡng và 01 đồng chí tham gia cấp nhật kiến thức quốc phòng đối tượng 3 tại trung đoàn 6 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

2. Về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng Công an xã vững mạnh, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã và công an cấp trên bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày Lễ, Tết, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân về ANTT. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, nhất là việc lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, nhằm chống phá chế độ và cách mạng ở nước ta. Các tai tệ nạn xã hội khác đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý. Đồng thời tăng cường các biện pháp bảo đảm về TTATGT, nên tình hình ANCT trên địa bàn được giữ vững.

Đã tổ chức làm điểm Lễ ra mắt mô hình “*Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*” ở thôn Hiền Lương bước đầu đã được đa số người dân đồng tình hưởng ứng tích cực.

Về xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và thực hiện dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân: Tổng số hộ: 2185, tổng số khẩu: 8975; DC02: 8187 phiếu, công dân trong độ tuổi cấp CCCD: 7056; đã cấp: 6630; chưa cấp: 426 (lý do: xuất cảnh, đi làm ăn xa, chết chưa xóa, khác...).

+ Đã triển khai thực hiện 130 lượt TTKS, giải quyết TTCC: Phát hiện lập biên bản xử lý: 78 trường hợp vi phạm, ra quyết định xử phạt tiền: 21.550.000 đồng.

+ Các vụ việc liên quan đến vi phạm pháp luật về ANTT: 08 vụ việc, gồm 16 đối tượng, đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (phạt 27,6 triệu đồng).

IV. Củng cố xây dựng chính quyền và tăng cường pháp chế XHCN

1. Củng cố xây dựng chính quyền

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nên trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng triển khai. Trong năm đã tổ chức tuyên truyền Pháp luật và ký cam kết trong dịp Tết Nguyên Đán cho số thanh thiếu niên đi làm ăn xa về; phối hợp với UBMTTQVN xã để thông tin tình hình ANTT trên địa bàn Huyện, xã và tuyên truyền pháp luật về Luật đất đai, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật an toàn giao thông... ngoài ra đã phối hợp với phòng Tư pháp huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân sống, làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật. Tổ chức tập huấn Luật Quốc phòng cho toàn thể cán bộ, Đảng viên trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Công tác tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân: Trong năm đã tiếp nhận và giải quyết 27/31 đơn kiến nghị của công dân chủ yếu liên quan đến đất đai. UBND xã đã chủ trì, phối hợp với cấp trên và Mặt trận các đoàn thể tổ chức nhiều buổi làm việc đối thoại trực tiếp với công dân để giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Công tác cải cách hành chính

Tập trung thực hiện cải cách hành chính, trong đó đã chú trọng thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, triển khai thực hiện duy trì, cải tiến và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; xây dựng và áp dụng Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

Kết quả thống kê hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã như sau: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 747 hồ sơ, trong đó: Giải quyết trước và đúng hạn: 711 hồ sơ, quá hạn 36 hồ sơ (bao gồm BTXH, NCC: 18 hồ sơ, Đất đai 14 hồ sơ, chứng thực và hộ tịch 04 hồ sơ), đang giải quyết 0 hồ sơ.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong cán bộ và nhân dân, nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tận tụy với công việc đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn những khuyết điểm trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện để khắc phục sửa chữa.

C. Tồn tại, hạn chế

- Trong lĩnh vực kinh tế: Về sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của đợt mưa rét đầu tháng 4/2022 đã làm thiệt hại lớn đến năng suất các loại cây trồng, đa số người sản xuất không có lãi; ngành nghề, dịch vụ thương mại buôn bán khó khăn.

Trong chăn nuôi, do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi kéo dài, thời tiết khắc nghiệt và giá cả không ổn định nên vẫn chưa khôi phục lại tổng đàn; chăn nuôi trâu, bò chủ yếu dựa vào đồng cỏ tự nhiên, chưa quan tâm đến trồng và chăm sóc diện tích cỏ cho đàn bò, hơn nữa một số hộ còn thả rong phá hoại hoa màu và lãng mọt làm gây bức xúc trong một số nhân dân;

- Việc xây dựng các hạng mục công trình được xác định trong năm 2022 chưa được đầu tư theo kế hoạch, chưa bảo đảm theo tiến độ. Đối với dự án xây dựng mới 06 phòng học trường THCS Phong Hiền do Công ty BMS GROUP GLOBALI hỗ trợ đầu tư với số vốn 3,1 tỷ đồng và được triển khai từ tháng 10/2019 đã xây dựng được phần thô 3 phòng, đến nay chưa rõ nguyên nhân công trình đã dừng thi công, rất khó khăn cho việc dạy và học của nhà trường.

- Việc giải phóng mặt bằng để xây dựng các Dự án, công trình trọng điểm của xã đa số người dân đồng tình ủng hộ hiến đất để xây dựng, tuy vậy còn một số hộ đòi hỏi quá yêu sách nên làm chậm tiến độ thực hiện (Quy hoạch khu Cồn khoai giai đoạn 2...). Tiến độ xây dựng một số công trình quá chậm làm ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân (Tuyến đường liên thôn từ Cao Ban – Sơn Tùng – Hiền Lương...); tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm.

- Việc phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình một số hộ chưa làm tốt, nhất là khu vực An Lỗ;

- Ban quản lý chợ hoạt động kém hiệu quả nên việc lấn chiếm lòng lề hành lang và rác thải ở khu vực chợ đang còn nhiều bất cập.

- Tình trạng lấn, chiếm đất, đặc biệt là lấn chiếm đất nghĩa địa vẫn còn xảy ra.

- Quy hoạch Mở rộng chợ An Lỗ đến nay vẫn chưa thực hiện được do khó khăn trong việc xác định nguồn lực, phương án kêu gọi đầu tư; quy hoạch điểm tiêu thụ công nghiệp chưa thể thực hiện do điều chỉnh vị trí quy hoạch.

- Công tác giao đất ở cho các đối tượng chính sách thực hiện còn chậm, công tác giải quyết đơn thư chưa được giải quyết kịp thời, một số trường hợp còn kéo dài, công dân đi lại nhiều lần rất phiền phức.

- Tiến độ đưa đất vào sản xuất đối với các trang trại đã giao, cho thuê đất còn chậm, ảnh hưởng đến công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn.

- Công tác thu ngân sách, việc theo dõi, quản lý và thu các nguồn thu như phí vệ sinh môi trường, cho thuê mặt nước ở một số đơn vị đang còn hạn chế. Công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất đang còn khó khăn nên ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách.

- Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: Chất lượng xây dựng thôn, cơ quan văn hoá, gia đình văn hoá chưa được cao, việc thực hiện nếp sống văn minh trong cưới hỏi, tang lễ có chiều hướng phô trương, đám tang đang một số trường hợp còn dè dặt ngày; công tác xoá nghèo chưa có giải pháp tích cực để đưa đời sống hộ nghèo đi lên một cách bền vững.

- Về quốc phòng - an ninh: Nhận thức của một số người dân còn chủ quan mất cảnh giác; chất lượng hoạt động của đội ngũ công an viên, lực lượng dân quân chưa được cao, việc phát hiện và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực chưa kịp thời, số thanh niên không chấp hành lệnh gọi khám sơ tuyển tại xã đang còn cao (64 trường hợp).

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại xã đạt thấp (95,2%); việc ứng dụng công nghệ thông tin cán bộ, công chức ở xã chưa đồng đều, chưa tạo lập công văn đi trên cơ sở văn bản đến, chưa tương tác 02 chiều trên phần mềm; trang thông tin điện tử khai thác sử dụng chưa thường xuyên.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:**

- Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khắc nghiệt, hơn nữa giá cả phân bón, vật tư đầu vào sản xuất tăng cao nhưng sản phẩm làm ra của người dân không ổn định.

- Nguyên nhân chủ quan: Năng lực điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức đang còn nhiều hạn chế, nên tham mưu đề xuất giải quyết có lúc chậm trễ, trong chỉ đạo điều hành thiếu linh hoạt và kiên quyết.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2023

Thực hiện Chương trình hành động số 69-CTr/TU, ngày 03/02/2020 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/HU, ngày 11/01/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU, ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển huyện Phong Điền đến năm

2025, định hướng đến năm 2030; căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025, sẽ là cơ hội thuận lợi giúp cho xã Phong Hiền tiếp tục phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng với kinh nghiệm, kết quả đạt được trong những năm qua, sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã trở thành phường. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tập trung vào những nội dung chính như sau:

A. Mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu và các chương trình trọng điểm

I. Mục tiêu

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế theo hướng Thương mại, dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng phi nông nghiệp. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; xây dựng xã Phong Hiền đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và trở thành Phường.

II. Các chỉ tiêu

1. Thu nhập bình quân đầu người trên 55 triệu đồng.
2. Thu ngân sách Nhà nước 37,6 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 8,4 tỷ đồng; ngân sách huyện 11,2 tỷ đồng; ngân sách tại địa bàn 18.056 triệu đồng (Bao gồm tiền thu sử dụng đất: 28 tỷ đồng, các khoản thu 100% có định tại xã 331 triệu đồng).
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 345 tỷ đồng.
4. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 284,6 tỷ đồng (có danh mục kèm theo).
5. Đầu tư xây dựng trường Mầm non Phong Hiền I theo hướng đạt chuẩn quốc gia mức độ II.
6. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2,36% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).
7. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì dưới 1%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi về chiều cao còn dưới 8%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội 29%, trong đó người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 11%, bảo hiểm y tế tự nguyện trên 99%.
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 88%; đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên 150 lao động. Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trên 10 người.
9. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên 84%.
10. Tỷ lệ thu gom rác thải 100%, trong đó phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình trên 50%. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch 100%.

III. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình xây dựng và phát triển đô thị.
2. Chương trình phát triển Dịch vụ - Thương mại - Du lịch.
3. Chương trình cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

IV. Các Dự án trọng điểm

1. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng để phát triển đô thị.
2. Dự án đầu tư xây dựng phát triển sản xuất, phát triển dân cư và kinh tế vùng cát.

B. Kế hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực

I. Phát triển kinh tế: Khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế toàn diện. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng Dịch vụ, thương mại - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp.

1. Dịch vụ, thương mại

- Tập trung đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương mại, kêu gọi nhà đầu tư đầu tư nâng cấp, mở rộng chợ An Lỗ; phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ dọc Tỉnh lộ 11A, Tỉnh lộ 11C, Tỉnh lộ 9 tạo môi trường lành mạnh để không ngừng phát triển tương xứng với lợi thế là Trung tâm thương mại của cả vùng. Đồng thời khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại: Quán ăn, nhà nghỉ, các dịch vụ ở khu vực Bắc Hiền, ngoài hàng rào khu công nghiệp của huyện, khu dân cư và dịch vụ ở Hưng Long- Thượng Hòa.

- Tiếp tục khai thác nguồn thu đảm bảo thu ngân sách xã tăng hơn 10% so với năm 2022. Tăng cường công tác quy hoạch, đẩy mạnh việc tạo nguồn thu từ quỹ đất. Ưu tiên chi ngân sách cho xây dựng cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, nông nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong chi tiêu hành chính.

- Phát triển các loại hình du lịch trên cơ sở khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của địa phương: Tăng cường quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch văn hoá – lịch sử – tâm linh như: Khu di tích trạm phễu thuật tiền phương Triều Dương, Nhà thờ và Lăng mộ cụ Trần Đình Bá, Chùa Giác Lương Tự, khôi phục nghề rèn truyền thống và phát triển theo hướng phục vụ du lịch... Kêu gọi đầu tư xây dựng các điểm du lịch sinh thái kết hợp phát triển mô hình trồng sen tại Bàu Niên, Bàu Lầy...

- Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về vốn tín dụng cho phát triển sản xuất, đời sống của người dân. Quản lý, sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả.

2. Tiểu thủ công nghiệp

Sớm hoàn thành quy hoạch chi tiết điểm tiểu thủ công nghiệp (Điểm sản xuất tập trung) của xã. Có chính sách ưu đãi kêu gọi thu hút các doanh nghiệp có năng lực đầu tư hạ tầng vào điểm quy hoạch sản xuất tập trung để phát triển ngành nghề nông thôn. Phát triển các ngành nghề như mộc, cơ khí, xây dựng... dọc tuyến Tỉnh lộ 11C. Trên cơ sở hoạt động của các doanh nghiệp, công ty, nhà máy đóng trên địa bàn và khu công nghiệp huyện để chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

3. Nông nghiệp

- Ổn định diện tích trồng lúa 610 ha; Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 100%. Xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ Phong Điền; đầu tư hạ tầng vùng sản xuất lúa giống ở HTX Hiền Lương và lúa hữu cơ ở HTX An Lỗ.

- Đầu tư hạ tầng vùng cát để trồng Ném, Kiệu, cây Mía đường, cây dược liệu.... Tập trung đầu tư cây Sen giống và phát triển cây Sen thương phẩm tiến đến xây dựng thương hiệu Sen Huế gắn với du lịch sinh thái tại vùng Bàu Niên.

Diện tích các loại cây trồng: Cây Sen 65 ha; cây Sắn: 180 ha. Trong đó diện tích đất trồng ngoài địa phương quản lý (Triều Dương) khoảng 45 ha; cây Lạc: 60 ha; Mía đường 20 ha; cây Ném, Kiệu 25 ha; cây Ngô 10 ha; vây Dâu duy trì 11 ha; cây dược liệu duy trì 40 ha.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng nông sản sạch, an toàn; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với liên kết để bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị. Quy hoạch vùng chuyên canh từng loại cây trồng, quy hoạch vùng sản xuất giống lúa 25 ha và lúa hữu cơ 25 ha. Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, coi trọng công tác giống và đầu tư thâm canh có chiều sâu, hạn chế sử dụng phân bón hóa học và dùng thuốc bảo vệ thực vật từng bước sản xuất theo quy trình Vietgap và tiến tới hữu cơ nhằm bảo vệ sức khỏe và môi trường sống.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi có quy hoạch theo hướng trang trại (lớn, vừa và nhỏ) chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học và nuôi công nghiệp. Tăng cường sử dụng giống mới, lai tạo đàn gia súc, gia cầm để nâng cao số lượng và chất lượng tổng đàn, phấn đấu đàn bò 350 con; đàn trâu 200 con; đàn lợn 12.000 con (trong đó các hộ dân ở địa phương 600 con; các trang trại, gia trại 11.140 con); gia cầm: 50.000 con, trong đó hộ gia đình 30.000 con. Chủ động phòng chống các loại dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh không để lây lan; tăng cường kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX trên địa bàn; Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai các sản phẩm OCOP; chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các hộ dân, đối tượng sản xuất thụ hưởng các chính sách hỗ trợ về nông nghiệp (*Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 và Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh; ...*).

- Về công tác xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành của các tiêu chí theo bộ tiêu chí mới năm 2022; huy động, tranh thủ nguồn lực để khắc phục các tiêu chí chưa đạt, phấn đấu đạt xã nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch, tạo tiền đề để thành lập phường trước năm 2024.

4. Về đầu tư kết cấu hạ tầng và đô thị:

Tập trung đầu tư bổ sung quy hoạch xây dựng hạ tầng cơ sở, quy hoạch sử dụng đất theo hướng thành lập phường: Tiếp tục rà soát, xây dựng Kế hoạch và huy động các nguồn lực khắc phục các tiêu chí chưa đạt, nâng cao các tiêu chí mới đạt mức tối thiểu,... theo bộ tiêu chí mới (*Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH13 và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH13*).

- Hoàn thành quy hoạch phân khu khu vực Phong Hiền theo kế hoạch của UBND huyện. Quy hoạch phân khu khu vực Hưng Long – Thượng Hòa; Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân xã Phong Hiền tại Triều Dương.

Triển khai lập các quy hoạch chi tiết, trong đó ưu tiên các quy hoạch khu dân cư tập trung tại An Lỗ và khu vực Hưng Long -Thượng Hòa (Dự án khu dân cư xứ Bà Đa; Khu dân cư đường tránh chợ An Lỗ; Khu dân cư kết hợp dịch vụ thương mại – giai đoạn 3 và các khu xen ghép trên địa bàn xã). Thực hiện lập dự án chỉnh trang đô thị dọc tỉnh lộ 11C, tỉnh lộ 11A để xin nguồn vốn cấp trên sớm đầu tư.

- Đăng ký và triển khai các tuyến phố văn minh đô thị; tăng cường công tác quản lý về trật tự xây dựng, đặc biệt tại các khu quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và dọc tỉnh lộ 11A và 11C; xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm trái phép.

5. Về tài nguyên và môi trường

- Triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn xã; đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hồ sơ đủ điều kiện trên địa bàn; trong đó ưu tiên cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất ở cho nhân dân đã hiến đất để làm đường giao thông.

- Tăng cường quản lý, giám sát việc khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án thu gom, xử lý rác thải; duy trì thường xuyên Đề án “Ngày Chủ nhật xanh” trên địa bàn; tiếp tục trồng cây xanh dọc các tuyến đường, trồng hoa ở các khu vực công cộng, các trục giao thông chính, hình thành các điểm xanh công cộng từng bước tạo cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Tăng cường công tác quản lý đất trang trại đảm bảo hoạt động hiệu quả. Đầu tư hạ tầng quy hoạch chi tiết điểm chăn nuôi tập trung và trồng trọt theo hướng an toàn sinh học tại khu vực Triều Dương và lập phương án cho thuê đất trước khi tổ chức triển khai thuê đất theo quy định. Tiến hành rà soát, thực hiện cam kết đối với các chủ trang trại trong việc sử dụng đất trang trại; đề nghị thu hồi đất đối với các trang trại không đưa đất vào sử dụng theo quy định.

- Phối hợp tốt công tác GPMB các dự án đầu tư trên địa bàn xã. Giải quyết kịp thời các kiến nghị cử tri và các kiến nghị, tranh chấp liên quan đất đai. Tăng cường công tác tuyên truyền về quy định cấp phép xây dựng công trình nhà ở trước và sau khi quy hoạch đô thị được phê duyệt.

II. Phát triển văn hóa-xã hội

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với xây dựng đô thị. Nâng cao chất lượng xây dựng thôn, cơ quan, gia đình văn hóa. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang, lễ hội. Phần đầu 100% các thôn được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hoá, các cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; trên 95% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá. Phần đầu Xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới.

- Tập trung phát triển giáo dục - đào tạo, ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Huy động tốt học sinh ở các bậc học, phần đầu tỷ lệ huy động học sinh: Mầm non tỷ lệ huy động từ 0-5 tuổi 75%; trong đó nhà trẻ 39,5%, mẫu giáo 96%, trẻ 5 tuổi 100%; tiểu học 100%; THCS trên 98,6%, THPT 85%. Phần đầu 100% các trường được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn quốc gia, xây dựng trường Mầm non Phong Hiền I theo hướng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống, thực hành và ý thức trách nhiệm cho học sinh. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Triển khai xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Tổ chức Đại hội khuyến học xã, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao nhận

thức phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là không lơ là, chủ quan trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, không để bùng phát dịch bệnh. Rà soát lại các đối tượng chưa được tiêm chủng đầy đủ các mũi để có kế hoạch tiêm bổ sung. Thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Quốc gia về dân số, gia đình và trẻ em; Vận động nhân dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện bảo đảm theo kế hoạch.

- Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài Truyền thanh xã và hệ thống phát thanh các thôn, HTX, Đội sản xuất. Đa dạng hóa các phương thức hoạt động thông tin tuyên truyền như băng cờ, biểu ngữ, pano, áp phích.

- Quan tâm giữ gìn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cách mạng. Bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quan tâm hơn công tác khuyến học, khuyến tài, phấn đấu tất cả các thôn, các dòng họ đều có quỹ khuyến học.

- Phấn đấu 100% các thôn đều thành lập Câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao và lắp đặt các thiết bị dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời để tạo điều kiện cho người dân rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho mục tiêu giảm nghèo. Thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Giải quyết tốt vấn đề lao động và việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp với Trung tâm HNDN - GDTX huyện mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức trồng trọt, chăn nuôi cho người dân.

- Thực hiện tốt việc chăm lo, giúp đỡ cho các gia đình chính sách, giúp người neo đơn, tàn tật không nơi nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng xã hội; tăng cường xã hội hóa các hoạt động nhân đạo, từ thiện để chăm sóc tốt hơn đời sống các đối tượng chính sách. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, phong trào “Dòng họ, làng, bản không có hộ nghèo”.

III. Về công tác quốc phòng, an ninh

- Xây dựng nền Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng dân quân vũ trang mạnh, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, nêu cao tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã, thôn đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng dân quân cơ động, lực lượng tại chỗ và lực lượng Công an viên. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về công tác Quốc phòng an ninh, tập huấn Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Luật dự bị động viên năm 2019; xây dựng hệ thống kế hoạch SSCĐ theo Thông tư liên tịch số 43/2020/TT-BQP ngày 24/04/2020 của bộ Quốc phòng.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm, thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm và các tai tệ nạn xã hội, tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông; triển khai nhân rộng mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC” trên toàn địa bàn xã.

IV. Về xây dựng chính quyền

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao tỷ lệ giải quyết đúng hạn ý kiến chỉ đạo, giải quyết hồ sơ trước

và đúng hẹn tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý, thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng thông thạo các tính năng của các phần mềm dùng chung, đặc biệt là trang điều hành tác nghiệp đa cấp, tương tác liên thông văn bản đi và đến; thường xuyên cập nhật, đưa tin các hoạt động chỉ đạo điều hành trên trang thông tin điện tử của xã; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4; kiện toàn tổ công nghệ cộng đồng. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài nguyên, tài chính ngân sách gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân theo quy định; giải quyết dứt điểm các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế tối đa đơn thư vượt cấp.

- Triển khai kế hoạch bầu cử Trưởng thôn nhiệm kỳ 2023 – 2025 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực, gắn kết phong trào thi đua yêu nước với việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, phong trào Toàn dân chung sức “*Xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*” ... Thực hiện tốt việc đăng ký và bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm cho tập thể và cá nhân theo đúng quy định; thường xuyên làm tốt công tác phát hiện, nhân điển hình tiên tiến trên địa bàn toàn xã.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị UBND huyện quan tâm lập Dự án giải phóng mặt bằng đối với hai hộ Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Hồng ở khu vực sát mô cầu An Lỗ liên quan đến việc xây dựng 08 ki-ốt từ năm 2007 đến nay nhưng chưa giải quyết dứt điểm.

2. Đề nghị UBND huyện quan tâm kêu gọi nhà đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp mở rộng chợ An Lỗ, chợ đã được xây dựng từ lâu nay đã xuống cấp, hệ thống thoát nước, PCCC xuống cấp, quá tải, hơn nữa 19 hộ dân nằm trong khu quy hoạch mở rộng chợ nhà ở xuống cấp nhưng không xây dựng mới được.

3. Đề nghị UBND huyện quan tâm sớm cho xây dựng tuyến đường liên thôn từ tỉnh lộ 11C đến tỉnh lộ 9, tuyến đường này được xây dựng từ lâu, nay mặt đường đã xuống cấp trầm trọng, các cống thoát nước bị sụt lún hoàn toàn rất nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông qua lại.

4. Đề nghị UBND Huyện quan tâm làm việc với các cơ quan chức năng tái khởi động xây dựng 6 phòng học trường THCS Phong Hiền.

5. Trước đây thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, UBND xã đã tận dụng Hội trường UBND xã thay cho nhà văn hóa của xã với 80 chỗ ngồi và được xây dựng từ năm 2010, đến nay một số hạng mục đã xuống cấp không đủ chỗ ngồi cho các Hội nghị, hội họp lớn của Đảng bộ tổ chức (hiện tại số lượng đảng viên của toàn Đảng bộ hơn 200 người), với mục tiêu trong năm 2023 xã trở thành Phường. Do đó kính đề nghị UBND huyện quan tâm hỗ trợ kinh phí cùng với ngân sách xã để đầu tư xây dựng mới nhà Văn hóa xã.

Trên đây, là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của xã Phong Hiền./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND Huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- TV Đảng ủy;
- TT.HĐND xã;
- CT, các phó CT UBND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Mặt trận, các đoàn thể cấp xã;
- Các ngành của UBND xã;
- Các thôn, HTX và các trường học;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Thiện

Phụ lục: Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	Dự ước thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023
				Thực hiện	So với KH 2022 (%)	
1	Thu nhập bình quân đầu người trên 45 triệu đồng.	Triệu đồng	45	48	106,7	55
2	Thu ngân sách Nhà nước tỷ đồng, trong đó:	Tỷ đồng	54,98	48,2	87,66	37,6
	- Ngân sách tỉnh	Tỷ đồng	13,5	0,31	2,29	8,4
	- Ngân sách huyện	Tỷ đồng	19,55	0,422	2,15	11,2
	- Ngân sách tại địa bàn	Tỷ đồng	21,93	47,46	216,41	18,05
	- Bao gồm tiền thu sử dụng đất	Tỷ đồng	45	1,05	2,34	28
	- Các khoản thu 100% cố định tại xã	Tỷ đồng	0,417	0,614	147,24	331
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	300	302	100,6	345
4	- Xây dựng nâng cấp mở rộng đường trục xã, liên thôn.	Km	12,6	9,8	78	
	- Bê tông hóa đường ngõ xóm.	Km	03	1,18	39,3	
	- Cứng hóa đường giao thông vào trang trại vùng cát và trục chính nội đồng.	Km	3,3	2,6	78,7	
	- Kiên cố hoá kênh mương.	Km	3,3	6	181	
5	Trường Mầm non Phong Hiền II đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	Đạt	Đạt	Đạt	100	Xây dựng Trường MN I theo hướng đạt chuẩn MĐ II
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống	%			Đạt	2,36

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	Dự ước thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023
				Thực hiện	So với KH 2022 (%)	
	dưới (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)		3,25	2,91		
7	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì dưới 1%.	%	1	0,75	Đạt	1
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi về chiều cao còn dưới 8%.	%	8	11,17	71	8
	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 27%.	%	27	28	103,7	29
	Người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	9	10,6	117,7	11
	Người dân tham gia bảo hiểm Y tế tự nguyện	%	99	98,7	99,7	99
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 72%.	%	72	87,93	122,1	88
	- Đào tạo nghề và giải quyết việc làm từ 150 - 200 lao động .	LĐ	150- 200	150	Đạt	150
	- Lao động sang làm việc ở nước ngoài từ 8 - 10 lao động.		8-10	9	Đạt	Trên 8
9	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.	%	83	83,2	101,4	84
10	Tỷ lệ thu gom rác thải đạt.	%	100	100	100	100
	Tỷ lệ hộ gia đình phân loại và xử lý rác thải tại nhà	%	50	49	98	50
11	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch.	%	100	100	100	100 (gộp CT Số: 10)

